

## Mục 1. Giới thiệu chung về gói thầu

1.1 Tên gói thầu: Mua sắm tập trung 20 xe ô tô phục vụ công tác chung năm 2025 để trang bị cho các Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực: I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII, XIII, XIV, XV và Văn phòng Cục.

1.2 Địa điểm nhận hàng:

STT	Địa chỉ	Xe 1 cầu 5 chỗ	Xe 1 cầu 7 – 8 chỗ	Xe 2 cầu
1	Số 4 ngõ Hàng Chuối 1, phố Hàng Chuối, phường Hai bà Trưng, TP. Hà Nội	1	16	3

1.3. Thời gian thực hiện gói thầu: 10 ngày

1.4. Thời điểm tính phạt: Nhà thầu giao hàng từ ngày thứ 11 tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực thì bắt đầu tính phạt, mức phạt cụ thể theo quy định tại Mục 22 Chương VII của E-HSMT

- Thời điểm bắt đầu tính phạt là từ ngày thứ 11 tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực trong trường hợp nhà thầu chưa hoàn thành việc giao hàng, mức phạt như sau:

+ Trường hợp hết thời hạn giao hàng theo quy định của hợp đồng mà nhà thầu không giao hàng (trừ trường hợp bất khả kháng) thì nhà thầu bị phạt bằng 8% giá trị hợp đồng và không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng.

+ Trường hợp hết thời hạn giao hàng theo quy định của hợp đồng mà nhà thầu chưa giao đủ số lượng đã nêu trong hợp đồng và không tiếp tục thực hiện hợp đồng thì nhà thầu bị phạt bằng 8% giá trị hàng giao thiếu và không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng.

+ Trường hợp hết thời hạn giao hàng theo quy định của hợp đồng mà nhà thầu vẫn chưa giao đủ số lượng đã nêu trong hợp đồng và có đề nghị tiếp tục giao hàng bằng văn bản, đồng thời được chủ đầu tư chấp thuận và gia hạn thực hiện hợp đồng thì nhà thầu bị phạt như sau:

\* Mức phạt bằng 0,05%/ngày/giá trị hàng giao chậm.

\* Tổng mức phạt tối đa là 8% giá trị hàng giao chậm.

Tiền phạt vi phạm hợp đồng (chủ đầu tư trừ vào tiền hàng phải thanh toán cho nhà thầu) được chủ đầu tư nộp vào ngân sách nhà nước sau khi hai bên ký thanh lý hợp đồng.

+ Trường hợp không tính phạt vi phạm hợp đồng Nhà thầu gặp sự kiện bất khả kháng (gọi tắt là sự kiện) dẫn đến không thể giao hàng trong thời hạn 10 ngày theo quy định của hợp đồng. Trong trường hợp này, nhà thầu phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho Chủ đầu tư và các Chi cục DTNN khu vực nhận hàng về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, chuyển cho chủ đầu tư và các Chi cục DTNN khu vực nhận hàng giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

## Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu nhà thầu tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật theo yêu cầu. Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu bao gồm cả thông số kỹ thuật nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT. Hàng hóa cung cấp là hàng mới 100%; thời gian từ khi chế tạo (sản xuất) đến thời điểm giao hàng không quá 12 tháng.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

<b>THÔNG SỐ KỸ THUẬT</b>		
<b>A. Xe ô tô phục vụ công tác chung 2 cầu (Số lượng: 03)</b>		
<b>THÔNG TIN CHUNG</b>		
Nhiên liệu		Xăng
Năm sản xuất		2025
Màu xe		Đen
Số chỗ		7 chỗ
<b>KÍCH THƯỚC</b>		
Kích thước tổng thể bên ngoài	(Dài x Rộng x Cao) (mm)	≥4750 x 1850 x 1800
Chiều dài cơ sở	Mm	≥2700
Khoảng sáng gầm xe	mm	≥270
Trọng lượng không tải	Kg	≥2000
Trọng lượng toàn tải	Kg	≥2500
Dung tích bình nhiên liệu	L	≥80

<b>ĐỘNG CƠ &amp; KHUNG XE</b>		
Dung tích xy lanh	(cc)	≥2500
Công suất tối đa	((KW) HP/ vòng/phút)	≥ (120)160/5000
Mô men xoắn tối đa	(Nm/vòng/phút)	≥ 240/4000
Hệ thống truyền động		Dẫn động 2 cầu
Hộp số		Tự động
Hệ thống treo	Trước	Độc lập, tay đòn kép với thanh cân bằng
	Sau	Phụ thuộc, liên kết 4 điểm
Hệ thống lái		Thủy lực biến thiên theo tốc độ
Phanh	Trước	Đĩa
	Sau	Đĩa
Tiêu chuẩn khí thải		EURO 5
Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km)	Ngoài đô thị	≤9,5
	Kết hợp	≤11,5
	Trong đô thị	≤15
<b>NGOẠI THẤT</b>		
Vành & Lốp xe	Loại vành	Mâm đúc
	Kích thước lốp	≥260/60R18
	Lốp dự phòng	Như lốp chính
Cụm đèn trước	Đèn chiếu gần - Đèn chiếu xa	LED
	Đèn chiếu sáng ban ngày	LED
	Tự động bật - tắt	Có
	Hệ thống cân bằng góc chiếu	Có tự động
	Chế độ đèn chờ dẫn đường	Có
Cụm đèn sau		LED
Đèn báo phanh trên cao		LED
Đèn sương mù	Trước - sau	LED
Gương chiếu hậu ngoài	Chức năng điều chỉnh điện	Có
	Chức năng gập điện	Có
	Tích hợp đèn báo rẽ	Có
	Tích hợp đèn chào mừng	Có
	Màu	Cùng màu thân xe
Chức năng sấy kính sau		Có
Ăng ten		Có
Thanh cản (giảm va chạm)	Trước	Có
	Sau	Có

Chấn bần	Trước + Sau	Có
Thanh đỡ nóc xe	Có	
Gạt mưa	Trước	Gián đoạn (điều chỉnh thời gian)
	Sau	Gián đoạn
<b>NỘI THẤT</b>		
Tay lái	Loại tay lái	3 chấu
	Chất liệu	Bọc da, ốp gỗ
	Nút bấm điều khiển tích hợp	Điều chỉnh âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, đàm thoại rảnh tay
	Điều chỉnh	Chỉnh 4 hướng
Gương chiếu hậu trong		Chống chói tự động
Cụm đồng hồ	Loại đồng hồ	Optitron
	Đèn báo chế độ Eco	Có
	Chức năng báo lượng tiêu thụ nhiên liệu	Có
	Màn hình hiển thị đa thông tin	Có
<b>SỐ CHỖ: 07</b>		
Chất liệu bọc ghế		Da
Ghế trước	Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh điện 8 hướng
	Điều chỉnh ghế hành khách	Chỉnh điện 8 hướng
Ghế sau	Hàng ghế thứ hai	Gập lưng ghế 60:40
	Hàng ghế thứ ba	Ngả lưng ghế, gập 50:50
<b>TIỆN NGHI</b>		
Hệ thống điều hòa		Tự động 2 vùng
	Số loa	≥10
	Cổng kết nối USB	Có
	Kết nối điện thoại thông minh	Có
	Kết nối loa Bluetooth	Có
Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm		Có
Cửa sổ điều chỉnh điện		Có (chống kẹt tất cả các cửa)
Cửa hậu điều khiển điện		Có
Ga tự động		Có

<b>AN NINH/HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM</b>		
Hệ thống chống trộm	Hệ thống báo động	Có
	Mã hóa khóa động cơ	Có
<b>AN TOÀN CHỦ ĐỘNG</b>		
Đèn báo phanh khẩn cấp		Có
Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSM)		Có
Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)		Có
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)		Có
Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)		Có
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)		Có
Hệ thống cân bằng điện tử (VSC)		Có
Hệ thống kiểm soát lực kéo		Có
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)		Có
Hệ thống hỗ trợ đỗ xe		Có
Camera toàn cảnh 360 độ		Có
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	Góc trước	Có
	Sau	Có
	Góc sau	Có
<b>AN TOÀN BỊ ĐỘNG</b>		
Túi khí	Số lượng	$\geq 7$
	Túi khí người lái & Hành khách phía trước	Có
	Túi khí bên hông phía trước	Có
	Túi khí rèm	Có
	Túi khí đầu gối người lái	Có
Dây đai an toàn	Hàng ghế trước	Dây đai 3 điểm
	Hàng ghế thứ 2	Dây đai 3 điểm
	Hàng ghế thứ 3	Dây đai 3 điểm
<b>B. Xe ô tô phục vụ công tác chung 1 cầu 5 chỗ (Số lượng: 1)</b>		
<b>THÔNG TIN CHUNG</b>		
Nhiên liệu		Xăng
Năm sản xuất		2025
Màu xe		Đen
Số chỗ		5 chỗ
<b>KÍCH THƯỚC</b>		
Kích thước tổng thể bên ngoài	(Dài x Rộng x Cao) (mm)	$\geq 4900 \times 1800 \times 1400$
Chiều dài cơ sở	Mm	$\geq 2800$
Khoảng sáng gầm xe	mm	$\geq 140$

+

Dung tích bình nhiên liệu	L	≥60
<b>ĐỘNG CƠ - VẬN HÀNH</b>		
Xy lanh		4 Xy lanh thẳng hàng
Dung tích xy lanh	(cc)	≥1950
Công suất tối đa	((KW) HP/ vòng/phút)	≥125 (165)/6500
Mô men xoắn tối đa	(Nm/vòng/phút)	≥200/4000
Tiêu chuẩn khí thải		Euro 5
Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km)	Ngoài đô thị	≤5,5
	Kết hợp	≤6,7
	Trong đô thị	≤9,2
<b>TRUYỀN LỰC</b>		
Loại hộp số		Dẫn động cầu trước
Hộp số		Số tự động
<b>KHUNG GÀM</b>		
Hệ thống treo	Trước	Mc Pherson
	Sau	Tay đòn kép
Hệ thống lái		Thủy lực biến thiên theo tốc độ
Vành & Lốp xe	Loại vành	Hợp kim
	Kích thước lốp	≥230/45R18
Phanh	Trước	Đĩa tản nhiệt
	Sau	Đĩa
<b>NGOẠI THẤT</b>		
Cụm đèn trước	Đèn chiếu gần - Đèn chiếu xa	LED
	Đèn chiếu sáng ban ngày	LED
	Hệ thống điều khiển đèn tự động	Có
	Hệ thống cân bằng góc chiếu	Chỉnh cơ
Cụm đèn sau		LED
Đèn báo phanh trên cao		LED
Chức năng sấy kính sau		Có
Ăng ten		Tích hợp kính sau
Tay nắm cửa ngoài xe		Cùng màu thân xe
Gương chiếu hậu ngoài	Chức năng điều chỉnh điện & gập điện	Có
	Tích hợp đèn báo rẽ	Có
<b>NỘI THẤT</b>		
Tay lái	Loại tay lái	3 chấu
	Chất liệu	Bọc da

	Nút bấm điều khiển tích hợp	Có
	Điều chỉnh	Chỉnh điện 4 hướng
Cụm đồng hồ	Loại đồng hồ	Digital
	Đèn báo chế độ Eco	Có
	Màn hình hiển thị đa thông tin	Có
Gương chiếu hậu trong		Chống chói tự động
<b>SỐ CHỖ: 05</b>		
Chất liệu bọc ghế		Da
Ghế trước	Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh điện 10 hướng
	Điều chỉnh ghế hành khách	Chỉnh điện 4 hướng
Ghế sau	Hàng ghế thứ hai	Ngả lưng chỉnh điện
	Tựa tay hàng ghế sau	Có khay đựng ly
<b>TIỆN NGHI</b>		
Hệ thống điều hòa		Tự động 3 vùng
Cửa gió sau		Có
Hệ thống âm thanh	Màn hình giải trí trung tâm	Màn hình cảm ứng $\geq 10''$
	Số loa	$\geq 9$ JBL
	Cổng kết nối USB	Có
	Kết nối đa phương tiện (đàm thoại rảnh tay, USB, kết nối Bluetooth)	Có
	Hệ thống điều khiển bằng giọng nói	Có
	Chức năng điều khiển từ hàng ghế sau	Có
Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm		Có
Khóa cửa điện, chức năng khóa cửa từ xa		Có
Rèm che nắng kính sau		Chỉnh điện
Rèm che nắng cửa sau		Chỉnh tay
Phanh tay điện tử		Có
Hiển thị thông tin trên kính lái		Có
Cổng kết nối USB phía sau		Có
<b>AN NINH/HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM</b>		
Hệ thống báo động		Có
Mã hóa khóa động cơ		Có
<b>AN TOÀN CHỦ ĐỘNG</b>		
Hệ thống chống bó cứng phanh ABS		Có
Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp		Có

Hệ thống phân phối lực phanh điện tử	Có	
Hệ thống cân bằng điện tử	Có	
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc	Có	
Đèn báo phanh khẩn cấp	Có	
Hệ thống cảnh báo điểm mù	Có	
Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau	Có	
Hệ thống kiểm soát lực kéo	Có	
Camera hỗ trợ đỗ xe	Camera lùi	
Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn	Có	
Phanh hỗ trợ đỗ xe	Có	
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	Có	
Cảnh báo tiền va chạm	Có	
Hỗ trợ giữ làn đường	Có	
Điều khiển hành trình chủ động	Có	
Đèn chiếu xa tự động	Có	
Cảnh báo lệch làn đường	Có	
<b>AN TOÀN BỊ ĐỘNG</b>		
Túi khí	Túi khí người lái & Hành khách phía trước	Có
	Túi khí đầu gối người lái	Có
	Túi khí rèm, túi khí bên hông phía trước	Có
Dây đai an toàn		3 điểm ELR, 5 vị trí
<b>C. Xe ô tô phục vụ công tác chung 1 cầu 7- 8 chỗ (Số lượng: 16)</b>		
<b>THÔNG TIN CHUNG</b>		
Nhiên liệu		Xăng
Năm sản xuất		2025
Màu xe		Trắng
Số chỗ		≥7 chỗ
<b>KÍCH THƯỚC</b>		
Kích thước tổng thể bên ngoài	(Dài x Rộng x Cao) (mm)	≥4750 x 1800 x 1750
Chiều dài cơ sở	Mm	≥2800
Khoảng sáng gầm xe	mm	≥150
Dung tích bình nhiên liệu	L	≥50
<b>ĐỘNG CƠ &amp; KHUNG XE</b>		
Dung tích xy lanh	(cc)	≥1950
Công suất tối đa	((KW) HP/ vòng/phút)	≥ (125)170/6500
Mô men xoắn tối đa	(Nm/vòng/phút)	≥ 200/4500
Hệ thống truyền động	Dẫn động cầu trước	
Hộp số	Tự động	

Hệ thống treo	Trước	Mc Pherson
	Sau	Torsion Beam
Các chế độ lái		Tiết kiệm nhiên liệu/Bình thường
Phanh	Trước	Đĩa
	Sau	Đĩa
	Phanh tay điện tử	Có
Tiêu chuẩn khí thải	EURO 5	
Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km)	Ngoài đô thị	$\leq 6,5$
	Kết hợp	$\leq 7,5$
	Trong đô thị	$\leq 9$
<b>NGOẠI THẤT</b>		
Vành & Lốp xe	Loại vành	Mâm đúc
	Kích thước lốp	$\geq 210/60R17$
	Lốp dự phòng	Như lốp chính
Cụm đèn trước	Đèn chiếu gần - Đèn chiếu xa	LED
	Tự động bật - tắt	Có
	Hệ thống cân bằng góc chiếu	Có
	Chế độ đèn chờ dẫn đường	Có
Cụm đèn sau	LED	
Đèn báo phanh trên cao	LED	
Gương chiếu hậu ngoài	Chức năng điều chỉnh điện	Có
	Chức năng gập điện	Có
	Tích hợp đèn báo rẽ	Có
	Tích hợp đèn chào mừng	Có
Gạt mưa	Trước	Gián đoạn (điều chỉnh thời gian)
	Sau	Gián đoạn
<b>NỘI THẤT</b>		
Tay lái	Loại tay lái	3 chấu
	Chất liệu	Da
	Lấy chuyển số	Có
	Điều chỉnh	Chỉnh 4 hướng
Gương chiếu hậu trong		Chống chói tự động
Màn hình hiển thị đa thông tin		Có
SỐ CHỖ:		$\geq 7$
Chất liệu bọc ghế	Da	
Ghế trước	Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh điện 8 hướng

	Điều chỉnh ghế hành khách	Chỉnh cơ 4 hướng
Ghế sau	Hàng ghế thứ hai	Gập 60:40
	Hàng ghế thứ ba	Gập 50:50
<b>TIỆN NGHI</b>		
Hệ thống điều hòa	Tự động	
Hệ thống âm thanh	Màn hình giải trí trung tâm	Cảm ứng $\geq 10$ inch
	Số loa	$\geq 5$
	Kết nối điện thoại thông minh	Có
Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm		Có
Cửa sổ điều chỉnh điện		Có (chống kẹt tất cả các cửa)
Cốp điều khiển điện		Có
Ga tự động		Có
<b>AN NINH/HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM</b>		
Hệ thống chống trộm	Hệ thống báo động	Có
	Mã hóa khóa động cơ	Có
<b>AN TOÀN CHỦ ĐỘNG</b>		
Đèn báo phanh khẩn cấp		Có
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)		Có
Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp		Có
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử		Có
Hệ thống cân bằng điện tử		Có
Hệ thống kiểm soát lực kéo		Có
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc		Có
Camera toàn cảnh		Có
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	Góc trước	Có
	Sau	Có
	Góc sau	Có
<b>AN TOÀN BỊ ĐỘNG</b>	Túi khí người lái & Hành khách phía trước	Có
	Túi khí bên hông phía trước	Có
	Túi khí rèm	Có

Ghi chú: Sai số cho phép đối với 01 thông số kỹ thuật không quá 2% về kích thước, khối lượng và trọng lượng của thiết bị đó (nếu có).

### Mục 3. Các yêu cầu khác

#### 3.1 Bảo hành, bảo trì

f

B

- Thời gian bảo hành, nội dung: Toàn bộ hàng hóa đều được bảo hành theo nội dung và thời gian tối thiểu 05 năm và 150.000 km tùy điều kiện nào đến trước kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu đưa hàng hóa vào hoạt động.

- Phạm vi bảo hành: Trong thời gian bảo hành, mọi chi phí liên quan đến khắc phục sự cố, vật tư thay thế do lỗi của Nhà sản xuất đều do nhà thầu chịu trách nhiệm.

- Địa điểm bảo hành: tại đại lý, trạm ủy quyền trên phạm vi toàn quốc.

- Bảo trì: Toàn bộ hàng hóa và phụ kiện phải được bảo trì sau khi hết hạn thời gian bảo hành với giá ưu đãi.

### **3.2. Yêu cầu về đào tạo, hướng dẫn sử dụng, tài liệu kèm theo:**

Sau khi bàn giao, nhà thầu phải đảm bảo hướng dẫn sử dụng thiết bị với các nội dung sau đây:

+ Cài đặt, vận hành và sử dụng thiết bị.

+ Hiệu chỉnh các thông số công nghệ của từng thiết bị.

+ Kỹ thuật bảo trì, bảo dưỡng.

+ Kỹ thuật xử lý các sự cố, hỏng hóc thông thường.

+ Cung cấp đầy đủ các tài liệu sau:

- Một bản chụp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của Cục Đăng kiểm – Bộ Xây Dựng Việt Nam cấp cho mỗi xe có đóng dấu của đơn vị cung cấp.

- Một bản chụp Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng có đóng dấu của đơn vị cung cấp.

- Bản gốc đầy đủ giấy tờ, hồ sơ pháp lý theo quy định hiện hành để thực hiện đăng ký xe ô tô Theo quy định của pháp luật.

- Giấy bảo hành.

- Hướng dẫn sử dụng và Catalogue (Nếu là bản tiếng nước ngoài phải được dịch sang Tiếng Việt và nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung bản dịch).

**3.3. Yêu cầu về phụ tùng kèm theo:** 01 lớp dự phòng (kèm theo La zăng); 01 sách hướng dẫn sử dụng bằng Tiếng Việt; 01 quay kích; 01 dụng cụ mở bánh xe; 01 Bộ chìa khóa.

**Mục 4. Bản vẽ:** Không có bản vẽ kèm theo

**Mục 5. Kiểm tra và thử nghiệm:** Thời gian kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa: Bên chủ đầu tư tiến hành kiểm tra, và thử nghiệm hàng hóa tại thời điểm bàn giao. Nếu hàng hóa không đạt yêu cầu như trong E-HSMT đã yêu cầu thì bên chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng. Và bên nhà thầu phải có biện pháp thay thế

✱

✱

hàng hóa khác có chất lượng tương đương hoặc cao hơn nhưng phù hợp nhưng phải được bên Chủ đầu tư chấp nhận. Nếu không đáp ứng được và không đảm bảo thời gian thực hiện hợp đồng thì bên nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại do bên mình gây ra.

+

D